

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 27 /2018/QĐST-HNGĐ

S, ngày 27 tháng 3 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11 /2018/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2018, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Dương T, sinh năm: 1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bị đơn: Anh Lê Văn C, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa:

Chị Nguyễn Thị Dương T, sinh năm: 1979 và anh Lê Văn C, sinh năm: 1977.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Dương T và anh Lê Văn C cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Dương T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Văn Đ, sinh ngày 22/10/2002 và cháu Lê Thị R, sinh ngày 06/01/2005.

Riêng cháu Lê Thị K, sinh ngày 08/4/1998, đã thành niên, đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Dương T tự nguyện chịu án phí dân sự về việc thuận tình ly hôn 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí thuận tình ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng), chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: **AA/0000475** ngày **01/3/2018** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S. Chị T được nhận lại 150.000 đồng. (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKS nhân dân huyện;
- Chi cục THA Dân sự huyện;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Thi Thơ